

QUỸ ETF MAFM VN30

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM  
Independence - Freedom - Happiness

Số/No.: 113/2021/CV-MAFM

Hà Nội, ngày 04 tháng 03 năm 2021  
Hanoi, 04 March 2021

**CÔNG BỐ THÔNG TIN  
TRÊN CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA  
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ  
SGDCK TP. HCM**

**DISCLOSURE OF INFORMATION ON THE  
STATE SECURITIES COMMISSION'S  
PORTAL AND HO CHI MINH CITY STOCK  
EXCHANGE'S PORTAL**

**Kính gửi/ To:** - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước/ *The State Securities Commission*  
- Sở Giao dịch chứng khoán TP. HCM/ *Ho Chi Minh City Stock Exchange*

- Tên CTQLQ/ *Name of Fund Management Company*: Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ Mirae Asset (Việt Nam)
- Tên tổ chức/ *Organization name*: Quỹ ETF MAFM VN30
- Mã chứng khoán / *Security Symbol*: FUEMAV30
- Địa chỉ trụ sở chính / *Address*: Tầng 38, Keangnam Hanoi Landmark Tower, Khu E6, Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Mỹ Đình, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội
- Điện thoại / *Telephone*: +84 24 3564 0666
- Fax: +84 24 3564 0555
- Người thực hiện công bố thông tin / *Submitted by*: Ông Huh Hong Suk  
Chức vụ / *Position*: Chủ tịch công ty kiêm đại diện pháp luật/ *Chairman and legal representative*

Loại thông tin công bố : ☒ định kỳ ☐ bất thường ☐ 24h ☐ theo yêu cầu  
*Information disclosure type*: ☒ *Periodic* ☐ *Irregular* ☐ *24 hours* ☐ *On demand*

**Nội dung thông tin công bố (\*)/ *Content of Information disclosure (\*)*:**

**Báo cáo Tổng kết hoạt động Quản lý Quỹ năm 2020.**

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty / Quỹ vào ngày 04/03/2021 tại đường dẫn: <http://fundmanagement-miraeasset.com.vn/pages/thong-tin-ve-quy>

*This information was disclosed on Company/Fund's Portal on date 04/03/2021 Available at: <http://fundmanagement-miraeasset.com.vn/pages/thong-tin-ve-quy>*

Tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./

*I declare that all information provided in this paper is true and accurate; I shall be legally responsible for any misrepresentation.*

Tài liệu đính kèm/

*Attachment:*

Báo cáo tổng kết hoạt động Quản lý Quỹ năm 2020

**Người công bố thông tin  
Publisher  
Chủ tịch công ty kiêm đại diện pháp luật**



**Huh Hong Suk**

## PHỤ LỤC XXV

MẪU BÁO CÁO TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ QUỸ/CÔNG TY ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN BÁN NIÊN, NĂM  
(Ban hành kèm theo Thông tư số 98/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

**CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ MIRAE  
ASSET (VIỆT NAM)**  
-----

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
-----

Số: 116/2021/CV-MAFM

Hà Nội, ngày 04 tháng 03 năm 2021

### BÁO CÁO

#### Tổng kết hoạt động quản lý quỹ năm 2020

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước  
Sở giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh

#### 1. Thông tin về quỹ

a) Tên của quỹ: Quỹ ETF MAFM VN30

Loại hình quỹ: Quỹ hoán đổi danh mục

b) Mục tiêu đầu tư của quỹ

Mục tiêu của Quỹ ETF MAFM VN30 là mô phỏng gần nhất có thể biến động (performance) của chỉ số VN30 sau khi trừ đi chi phí của Quỹ. Chỉ số VN30 là chỉ số giá (price index) do Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh xây dựng và quản lý.

c) Thời hạn hoạt động của quỹ: được tính từ ngày được UBCKNN cấp giấy thành lập quỹ và không giới hạn về thời hạn hoạt động

d) Danh mục tham chiếu (benchmark portfolio): Danh mục chỉ số giá VN30

Mã cổ phiếu và tỷ trọng trong FUEMAV30 tại ngày 31/12/2020 như sau:

Mã cổ phiếu	Tỷ trọng(%)	Mã cổ phiếu	Tỷ trọng(%)	Mã cổ phiếu	Tỷ trọng(%)
BID	0,91%	MWG	4,15%	STB	3,44%
CTG	3,05%	NVL	2,67%	TCB	9,15%
EIB	2,05%	PLX	0,87%	TCH	0,46%
FPT	4,36%	PNJ	1,67%	VCB	4,74%
GAS	0,96%	POW	0,76%	VHM	4,55%
HDB	3,13%	REE	0,78%	VIC	7,90%
HPG	8,95%	ROS	0,17%	VJC	3,81%
KDH	1,26%	SAB	1,55%	VNM	8,47%
MBB	4,54%	SBT	0,58%	VPB	6,58%
MSN	4,31%	SSI	1,39%	VRE	1,75%

e) Chính sách phân chia lợi nhuận:



- Việc chi trả lợi tức quỹ bảo đảm nguyên tắc:
  - Phù hợp với chính sách phân chia lợi nhuận;
  - Thực hiện sau khi Quỹ đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật và trích lập đầy đủ các quỹ theo quy định tại điều lệ quỹ (nếu có);
  - Sau khi chi trả, Quỹ vẫn phải bảo đảm có nguồn vốn để thanh toán đủ các khoản nợ, nghĩa vụ tài sản khác đến hạn và bảo đảm giá trị tài sản ròng không thấp hơn năm mươi (50) tỷ đồng;
  - Mức chi trả lợi tức do Đại Hội Nhà Đầu Tư hoặc Ban Đại Diện Quỹ quyết định, phù hợp với mục tiêu đầu tư, các quy định tại Điều lệ quỹ về chính sách phân chia lợi nhuận của Quỹ;
  - Trường hợp phân phối lợi tức bằng chứng chỉ quỹ, quỹ phải có đủ nguồn vốn đối ứng từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối căn cứ trên báo cáo tài chính kỳ gần nhất đã được kiểm toán hoặc soát xét.
- Công Ty Quản Lý Quỹ phải khấu trừ mọi khoản thuế, phí, lệ phí theo quy định của pháp luật trước khi phân phối lợi tức cho Nhà Đầu Tư.
- Nhà Đầu Tư có trong Danh sách Nhà Đầu Tư tại Ngày Giao dịch được công bố bởi Công Ty Quản Lý Quỹ cho việc phân phối lợi tức ("Ngày Chốt Danh Sách") được coi là đủ điều kiện để nhận lợi tức. Trường hợp Nhà Đầu Tư đã chuyển nhượng số chứng chỉ quỹ của mình trong thời gian giữa thời điểm Ngày Chốt Danh Sách và thời điểm chi trả thì người chuyển nhượng là người nhận lợi tức.

f) Số lượng đơn vị quỹ đang lưu hành:

Tổng số chứng chỉ quỹ tại ngày 29/10/2020 (ngày thành lập Quỹ)	11.500.000 CCQ
Tổng số lượng chứng chỉ quỹ phát hành thêm trong kỳ	5.200.000 CCQ
Tổng số lượng chứng chỉ quỹ mua lại trong kỳ	0 CCQ
Tổng số lượng chứng chỉ quỹ tại ngày 31/12/2020	16.700.000 CCQ

g) Nội dung thay đổi tại Điều lệ Quỹ trong kỳ báo cáo: được đề cập trong Nghị quyết Đại hội Nhà đầu tư lần đầu năm 2020 ngày 09/11/2020. (chi tiết theo file đính kèm)

h) Nội dung Nghị quyết Đại hội nhà đầu tư trong kỳ báo cáo:

Nghị quyết Đại hội Nhà đầu tư lần đầu năm 2020 của Quỹ ETF MAFM VN30 ngày 09/11/2020 đã thông qua Ngân Hàng Giám Sát của Quỹ, Thông qua việc Đại Hội Nhà Đầu Tư ủy quyền cho Ban Đại Diện Quỹ lựa chọn tổ chức kiểm toán thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính cho kỳ kế toán đầu tiên của Quỹ, Thông qua số lượng thành viên, thù lao, ngân sách hoạt động và bầu cử thành viên Ban Đại Diện Quỹ, Thông qua điều chỉnh, bổ sung Điều lệ quỹ ETF MAFM VN30 và thông qua Điều lệ Quỹ ETF MAFM VN30, Thông qua việc Đại hội Nhà đầu tư thường niên của Quỹ được tổ chức bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản. (chi tiết theo file đính kèm)



ETF MAFM VN30 -  
Nghị quyết DHNDT

i) Ý kiến nhận xét của Ngân hàng giám sát về các nội dung quy định tại Điều 24 Thông tư hướng dẫn thành lập và quản lý quỹ ETF: Công ty Quản lý Quỹ đáp ứng đúng các quy định tại Điều 24 Thông tư hướng dẫn thành lập và quản lý quỹ ETF.

## 2. Báo cáo về kết quả hoạt động của quỹ

a) Thông tin về danh mục đầu tư và giá trị tài sản ròng của quỹ tại thời điểm 31/12 của 3 năm gần nhất:

Quỹ được Ủy Ban Chứng Khoán nhà nước cấp giấy chứng nhận lập quỹ vào ngày 29/10/2020 theo giấy chứng nhận số 46/GCN-UBCK.

- Danh mục đầu tư của quỹ phân bổ theo ngành, lĩnh vực và loại sản phẩm (cổ phiếu, trái phiếu...) (không nêu chi tiết cả danh mục theo mã chứng khoán);

Danh mục đầu tư được phân bổ theo tài sản như sau:

Cơ cấu tài sản quỹ	Tại ngày 31/12/2020
Danh mục chứng khoán	98,96%
Tài sản khác	1,04%
<b>Cộng</b>	<b>100,00%</b>

Danh mục đầu tư được phân bổ theo ngành như sau:

NGÀNH	31/12/2020
Tài chính	39,0%
Bất động sản	18,1%
Tiêu dùng thiết yếu	14,9%
Vật Liệu	9,0%
Tiêu dùng không thiết yếu	5,8%
Công nghiệp	5,2%
Công nghệ thông tin	4,4%
Dịch vụ tiện ích	1,7%
Tiền và tương đương tiền	1,0%
Năng lượng	0,9%
<b>Tổng</b>	<b>100%</b>

- Giá trị tài sản ròng của quỹ:

Giá trị tài sản ròng	Tại 31/12/2020
của quỹ ETF	210.172.171.071
của một lô chứng chỉ quỹ ETF	1.258.515.994
của một chứng chỉ quỹ	12.585,16

• Giá trị tài sản ròng trên 1 đơn vị quỹ cao nhất trong kỳ báo cáo: 12.585,16 đồng

• Giá trị tài sản ròng trên 1 đơn vị quỹ thấp nhất trong kỳ báo cáo: 10.000,00 đồng

- Tổng lợi nhuận của quỹ, nêu chi tiết phần lợi nhuận thu được từ sự tăng trưởng giá chứng khoán (giá trị lãi vốn) và phần lợi nhuận thu được từ lợi tức chứng khoán (cổ tức, trái tức, lãi suất tiền gửi...) (giá trị thu nhập);

STT	CHỈ TIÊU	SỐ TIỀN
1	Chênh lệch tăng, giảm đánh giá lại các khoản đầu tư chưa thực hiện	28.893.129.350
2	Lợi nhuận thu được từ lợi tức chứng khoán (cổ tức, trái tức, lãi tiền gửi...)	3.613.206.073
3	Lợi nhuận/(Lỗ) thu được từ bán cổ phiếu, trái phiếu	246.224.500
4	Tổng chi phí	(254.034.418)
	<b>Tổng cộng</b>	<b>33.139.748.505</b>



- Lợi nhuận đã phân phối trên một đơn vị quỹ (giá trị thuần và giá trị gộp) trong kỳ báo cáo, kể cả trong trường hợp chi trả bằng tiền mặt hoặc chi trả bằng đơn vị quỹ: không có
- Thời điểm phân chia lợi nhuận: không có
- Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ trước và sau thời điểm phân chia lợi nhuận: không có
- Tỷ lệ chi phí hoạt động trên GTTSR trung bình trong kỳ (%): 1,05%
- Tốc độ vòng quay danh mục trong kỳ/NAV trung bình trong kỳ: 16,52%
- Thông tin về các khoản vay nợ, các hạng mục thanh toán trả sau của công ty đầu tư chứng khoán (nếu có), các giao dịch repo/reverse repo.: không có

b) Chỉ tiêu về lợi nhuận của quỹ:

Tổng lợi nhuận bình quân năm của quỹ tính từ thời điểm lập quỹ tới ngày báo cáo 31/12/2020: 33.139.748.505 đồng

c) Các chỉ tiêu so sánh khác, bảo đảm tuân thủ nguyên tắc:

- Phương thức, nguyên tắc xác định giá trị tài sản, giá trị lợi nhuận là thống nhất, đã được công bố và được thẩm định bởi một tổ chức độc lập khác: nguyên tắc xác định giá trị tài sản của Quỹ được quy định chi tiết trong Điều lệ Quỹ và sổ tay định giá của Quỹ.
- Dữ liệu được cung cấp bởi một tổ chức độc lập: không có

d) Các thông tin về kết quả hoạt động của quỹ trước đây chỉ mang tính tham khảo và không có nghĩa là việc đầu tư sẽ bảo đảm khả năng sinh lời cho nhà đầu tư.

### 3. Báo cáo về hoạt động quản lý tài sản của Công ty quản lý quỹ

Báo cáo về hoạt động quản lý tài sản của Công ty quản lý quỹ phải bao gồm các nội dung sau:

- Thuyết minh về việc thay đổi Công ty quản lý quỹ: không có
- Thuyết minh về việc quỹ có đạt được mục tiêu đầu tư (thuyết minh này chỉ cần thiết tại báo cáo hàng năm của quỹ):

Mục tiêu của Quỹ ETF MAFM VN30 là mô phỏng gần nhất có thể biến động (performance) của chỉ số VN30 sau khi trừ đi chi phí của Quỹ. Từ khi thành lập đến ngày báo cáo 31/12/2020, Quỹ đã đạt được mục tiêu đề ra khi mức sai lệch so với chỉ số tham chiếu chỉ ở mức thấp khoảng 0,08%.

- So sánh kết quả lợi nhuận của quỹ với kết quả lợi nhuận của danh mục tham chiếu, chỉ số cơ sở công bố tại Bản cáo bạch trong cùng kỳ báo cáo (bằng đồ thị):



d) So sánh kết quả lợi nhuận của quỹ với kết quả lợi nhuận của danh mục tham chiếu, chỉ số cơ sở công bố tại Bản cáo bạch trong khoảng thời gian năm (05) năm gần nhất, tính tới ngày báo cáo (bằng đồ thị):



e) Mô tả chiến lược, chiến thuật đầu tư mà quỹ đã sử dụng trong kỳ báo cáo. Trường hợp có sự khác biệt giữa chiến lược, chiến thuật đầu tư thực hiện trong kỳ so với chiến lược, chiến thuật đầu tư đã công bố tại Bản cáo bạch, thì phải bổ sung thuyết minh và đánh giá ưu, nhược điểm của chiến lược, chiến thuật đầu tư đã thực hiện trong kỳ;

Quỹ sử dụng chiến lược đầu tư thụ động để thực hiện mục tiêu đầu tư đã định trước. Khi danh mục chứng khoán của chỉ số VN30 có sự thay đổi thì Quỹ sẽ thực hiện điều chỉnh danh mục của Quỹ để phù hợp với danh mục của chỉ số VN30 về cơ cấu và tỷ trọng tài sản. Quỹ sẽ hướng đến việc có kết quả tương đồng với chỉ số tham chiếu và không thực hiện chiến lược phòng thủ khi thị trường giảm hay hiện thực hóa lợi nhuận khi thị trường được định giá quá cao. Việc đầu tư thụ động nhằm giảm thiểu chi phí và mô phỏng gần hơn chỉ số tham chiếu bằng cách duy trì tỷ lệ vòng quay vốn đầu tư thấp hơn so với các quỹ sử dụng chiến lược đầu tư chủ động.

f) Mô tả sự khác biệt về cơ cấu danh mục đầu tư của quỹ tại thời điểm báo cáo, so với danh mục đầu tư của quỹ năm liền kề năm báo cáo:

Do quỹ hoạt động dưới 1 năm nên chưa có sự so sánh khác biệt so với năm liền kề trước đó.

g) Phân tích kết quả hoạt động của quỹ dựa trên việc so sánh giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ (sau khi đã điều chỉnh phần lợi nhuận đã phân phối, nếu có) tại kỳ báo cáo này tại kỳ báo cáo gần nhất:

Giá trị tài sản ròng trên 1 đơn vị quỹ tại ngày 31/12/2020 của Quỹ ETF MAFM VN30 là 12.585,16 đồng tăng 25.85% so với giá trị tài sản ròng trên 1 đơn vị quỹ tại ngày kết thúc đăng ký góp vốn của Quỹ ETF MAFM VN30, cùng thời gian đó chỉ số tham chiếu tăng tương ứng 25,74%.

h) Đánh giá biến động của các thị trường trong kỳ báo cáo, kể cả thị trường nước ngoài, mà quỹ đầu tư vào, thông tin về lợi nhuận đầu tư đối với từng loại tài sản: cổ phiếu, cổ phiếu blue-chip, cổ phiếu các công ty có mức vốn hóa thấp (small- cap):

Nhờ tình hình Covid được kiểm soát tốt, Việt Nam nằm trong số các nền kinh tế tăng trưởng nhanh nhất trong năm 2020, đạt mức tăng GDP 2,91%, mức thấp nhất trong giai đoạn 2011-2020. Cụ thể chỉ số VN-index tăng 14,9%, chỉ số VN30-index tăng 21,8%, mức tăng cao hơn so với đà tăng của thị trường chung.



i) Thông tin về việc chia, tách đơn vị quỹ trong kỳ (nếu có); ảnh hưởng của việc chia tách đơn vị quỹ và giá trị tài sản ròng trên từng đơn vị quỹ (trước và sau khi chia, tách): không có

k) Các trường hợp có ảnh hưởng tới quyền lợi của nhà đầu tư nắm giữ chứng chỉ quỹ: không có

l) Thông tin về các giao dịch với người có quyền lợi liên quan

Từ khi thành lập quỹ đến ngày 31/12/2020, thông tin giao dịch của người có quyền lợi liên quan của Quỹ ETF MAFM VN30 như sau:

- Công ty TNHH Quản lý Quỹ Mirae Asset (Việt Nam) là công ty quản lý quỹ của Quỹ ETF MAFM VN30:

- Giao dịch mua 200.000 chứng chỉ quỹ giai đoạn IPO.
- Giao dịch bán 200.000 chứng chỉ quỹ ngày 21/12/2020.

m) Các thông tin khác (nếu có).

#### **4. Báo cáo về hoạt động giám sát của Ngân hàng giám sát**

Ngân hàng giám sát đưa ra ý kiến về sự tuân thủ quy định pháp luật, quy định tại Điều lệ quỹ, Bản cáo bạch của Công ty quản lý quỹ trong quá trình vận hành và quản lý quỹ ETF đối với các nội dung sau:

a) Thuyết minh về việc thay đổi Ngân hàng giám sát (nếu có): Từ khi thành lập đến ngày 31/12/2020, Quỹ không thay đổi Ngân hàng giám sát.

b) Việc lưu ký tài sản của quỹ: được thực hiện tại ngân hàng giám sát, tách bạch với tài sản của công ty quản lý quỹ và các tài sản khác mà công ty quản lý quỹ đang quản lý.

c) Việc đầu tư tuân thủ các hạn chế về đầu tư, hạn chế về vay theo quy định pháp luật, quy định tại Điều lệ quỹ, Bản cáo bạch: Trong quá trình giám sát hoạt động đầu tư và các giao dịch tài sản của Quỹ cho giai đoạn từ ngày thành lập quỹ đến ngày 31/12/2020, Quỹ đã tuân thủ các giới hạn về hạn mức đầu tư được quy định tại các văn bản pháp luật chứng khoán hiện hành, Điều lệ quỹ, Bản cáo bạch.

Từ khi thành lập đến ngày 31/12/2020, Quỹ không có bất kỳ hợp đồng vay và cho vay.

d) Việc xác định giá trị tài sản ròng của Quỹ: việc định giá, đánh giá tài sản của Quỹ đã phù hợp với Điều lệ Quỹ, Bản cáo bạch của Quỹ và các văn bản pháp luật liên quan.

e) Việc phát hành bổ sung chứng chỉ quỹ, mua lại chứng chỉ quỹ: theo quy định pháp luật, quy định tại Điều lệ quỹ, Bản cáo bạch

Từ khi thành lập đến 31/12/2020, Quỹ đã thực hiện:

- Chào bán chứng chỉ Quỹ ra công chúng (IPO) với khối lượng 11.500.000 chứng chỉ Quỹ với tổng giá trị phát hành theo mệnh giá là 115.000.000.000 đồng.
- Phát hành thêm chứng chỉ Quỹ: phát hành thêm 5.200.000,00 chứng chỉ Quỹ với tổng giá trị phát hành theo mệnh giá là 52.000.000.000 đồng.
- Trong kỳ Quỹ không thực hiện mua lại chứng chỉ Quỹ.

f) Việc phân chia lợi nhuận của quỹ: từ khi thành lập đến ngày 31/12/2020, Quỹ không thực hiện phân phối lợi nhuận cho Nhà Đầu Tư.

## 5. Báo cáo về hoạt động ủy quyền

Công ty quản lý quỹ phải lập báo cáo đánh giá chất lượng dịch vụ cung cấp bởi các tổ chức khác (bên nhận ủy quyền), như dịch vụ đại lý chuyển nhượng, dịch vụ quản trị quỹ, dịch vụ xác định giá trị tài sản ròng...với các nội dung sau:

a) Chi phí phải trả cho bên nhận ủy quyền so với lợi nhuận, thu nhập, tổng chi phí hoạt động của quỹ;

CHỈ TIÊU	TỶ LỆ
Tỷ lệ chi phí dịch vụ đại lý chuyển nhượng so với lợi nhuận	0,02%
Tỷ lệ chi phí dịch vụ Quản trị Quỹ so với lợi nhuận	0,03%

b) Việc đăng ký sở hữu tài sản (đối với trường hợp công ty đầu tư chứng khoán bất động sản);

c) Các ảnh hưởng (nếu có) của hoạt động ủy quyền tới lợi nhuận, mức độ rủi ro của quỹ: Chỉ làm tăng chi phí nhưng không đáng kể, hạn chế tối thiểu mức độ rủi ro ảnh hưởng đến hoạt động của Quỹ

d) Tổng chi phí các hoạt động ủy quyền phải trả cho bên nhận ủy quyền (trường hợp bên nhận ủy quyền cung cấp nhiều dịch vụ cho công ty quản lý quỹ);

STT	CHỈ TIÊU	SỐ TIỀN
1	Chi phí dịch vụ Đại lý chuyển nhượng	10.633.328
2	Chi phí dịch vụ Quản trị quỹ	7.934.427

đ) Đánh giá khả năng duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro, tính bảo mật, hạ tầng cơ sở vật chất kỹ thuật, hệ thống dự phòng nóng, hệ thống dự phòng thảm họa... của bên nhận ủy quyền, bảo đảm hoạt động ủy quyền được thực hiện thông suốt, không gây ảnh hưởng tới hoạt động đầu tư của nhà đầu tư: Tốt.

**Chủ tịch công ty kiểm đại diện pháp luật**  
**Công ty TNHH Quản lý Quỹ Mirae Asset (Việt Nam)**



**Huh Hong Suk**



## NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI NHÀ ĐẦU TƯ LẦN ĐẦU NĂM 2020

- Căn cứ Luật chứng khoán được Quốc hội thông qua ngày 29/6/2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật chứng khoán được Quốc hội thông qua ngày 24/11/2010;
- Căn cứ Thông tư số 212/2012/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 05/12/2012 hướng dẫn về việc thành lập, tổ chức & hoạt động của công ty Quản lý Quỹ;
- Căn cứ Thông tư số 183/2011/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 16/12/2011 hướng dẫn về việc thành lập và quản lý Quỹ mở;
- Căn cứ Thông tư số 15/2016/TT-BTC ngày 20/01/2016 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 183/2011/TT-BTC ngày 16/12/2011 hướng dẫn về việc thành lập và quản lý quỹ mở. Thông tư có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/03/2016.
- Thông tư số 229/2012/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 27/12/2012 hướng dẫn thành lập và quản lý quỹ hoán đổi danh mục do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của QUỸ ETF MAFM VN30.
- Căn cứ vào Biên bản Đại hội Nhà đầu tư lần đầu của QUỸ ETF MAFM VN30 ngày 09/11/2020.

**Đại Hội Nhà Đầu Tư lần đầu năm 2020 sau khi QUỸ ETF MAFM VN30 được cấp Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Lập Quỹ Đại Chúng số 46 /GCN-UBCK ngày 29/10/2020 đã thống nhất thông qua các nội dung sau:**

### QUYẾT NGHỊ

**Điều 1:** Thông qua Ngân Hàng Giám Sát của Quỹ là Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam và thông qua việc Công ty TNHH Quản lý quỹ Mirae Asset (Việt Nam) ký kết Hợp Đồng Cung Cấp Dịch Vụ Lưu Ký - Giám Sát với Ngân Hàng Giám Sát là Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam.

**Điều 2:** Thông qua việc Đại Hội Nhà Đầu Tư ủy quyền cho Ban Đại Diện Quỹ lựa chọn tổ chức kiểm toán thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính cho kỳ kế toán đầu tiên của QUỸ ETF MAFM VN30 (kỳ kế toán đầu tiên sẽ tính từ thời điểm Quỹ được cấp Giấy chứng nhận lập quỹ cho đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2021) trong danh sách các công ty kiểm toán do Công ty TNHH Quản lý quỹ Mirae Asset (Việt Nam) đề xuất, đáp ứng các tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật, điều lệ quỹ với mức phí cạnh tranh; thuộc nhóm 4 công ty kiểm toán lớn nhất thế giới (Big4) đang hoạt động tại Việt Nam là PricewaterhouseCoopers (PwC), Ernst & Young (EY), KPMG và Deloitte.

**Điều 3:** Thông qua số lượng thành viên Ban Đại Diện Quỹ là ba (3) thành viên, trong đó có hai (2) thành viên là thành viên độc lập.

**Điều 4:** Thông qua thù lao và ngân sách hoạt động của Ban đại diện quỹ trong năm 2020:

#### 4.1. Thù lao Ban Đại Diện Quỹ:

- Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ: 2.500.000 VNĐ/tháng
- Thành viên độc lập Ban Đại Diện Quỹ: 1.500.000 VNĐ/tháng
- Thành viên Ban Đại Diện Quỹ: 1.000.000 VNĐ/tháng

Mức thù lao này sẽ áp dụng kể từ ngày ngân sách này được Đại hội thông qua. Trong trường hợp số thành viên Ban Đại Diện tăng/ giảm thì ngân sách này sẽ được điều chỉnh tăng/ giảm tương ứng dựa trên mức ngân sách nêu trên.

#### **4.2. Ngân sách hoạt động của Ban Đại Diện Quỹ:**

Ban Đại Diện chủ yếu sẽ họp trực tuyến hoặc họp trực tiếp tại trụ sở Công Ty Quản Lý Quỹ nên chi phí liên quan đến họp Ban Đại Diện sẽ không đáng kể. Do đó Công Ty Quản Lý Quỹ xin đề xuất ghi nhận phần chi phí liên quan đến chi phí họp Ban Đại Diện Quỹ theo số thực tế phát sinh. Chi tiết số liệu thực tế liên quan đến chi phí hoạt động của Ban Đại Diện Quỹ năm 2020 (nếu có phát sinh) sẽ được Công Ty Quản Lý Quỹ báo cáo tại Đại Hội Nhà Đầu Tư kế tiếp.

**Điều 5:** Bầu cử thông qua thành viên Ban Đại Diện Quỹ ETF MAFM VN30 cho nhiệm kỳ 2020-2023 với danh sách và chức danh như sau:

- Ông Bùi Nam Giang – Chủ tịch, Thành viên độc lập
- Bà Lê Thị Hường – Phó Chủ tịch, Thành viên độc lập
- Bà Trần Thái Phương Diệp – Thành viên

**Điều 6:** Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Quỹ ETF MAFM VN30 và thông qua Điều lệ Quỹ ETF MAFM VN30.

**Điều 7:** Phê duyệt việc Đại Hội Nhà Đầu Tư thường niên của Quỹ được tổ chức bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản, trừ trường hợp bắt buộc phải tổ chức họp trực tiếp, phù hợp với Điều Lệ Quỹ và quy định pháp luật có liên quan.

**Điều 8:** Nghị Quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Thành Viên Ban Đại Diện Quỹ, Công ty TNHH Quản lý quỹ Mirae Asset (Việt Nam) và các cá nhân, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị Quyết này.

**TM. Ban đại diện quỹ**  
**Chủ tịch**



**BÙI NAM GIANG**

**Đại diện Công ty quản lý quỹ**  
**Chủ tịch Công ty kiểm Đại diện Pháp luật**



**HUỖ HONG SUK**